

Số: /KH-THCB

Cỏ Bì, ngày 26 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016-2017

Căn cứ Chỉ thị số 3031/CT-BGD&ĐT ngày 26/8/2016 của Quyết định số 1893/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016-2017;

Căn cứ Công văn hướng dẫn số **1123**/SGDĐT-GDTH ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2016-2017;

Căn cứ công văn Số: 438/PGDĐT-GDTH ngày 12 tháng 9 năm 2016 của PGD &ĐT Bình Giang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017 đối với cấp Tiểu học;

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2015-2016 và tình hình thực tế của địa phương và nhà trường năm học 2016 – 2017, trường Tiểu học Cỏ Bì xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học như sau:

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2015- 2016

1.1 Năm học 2015 - 2016, nhà trường đã đạt được thành tích:

- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh (năm 2015)
- Nhà trường : Đạt 79 / 100 điểm.

Danh hiệu thi đua: Trường Tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

- Công đoàn: Vững mạnh Xuất sắc.
- Đội TNTP: Vững mạnh
- Giáo viên:

+ CSTĐ cấp cơ sở: 04 đ/c (đ/c Lê Văn Trọng – Phó hiệu trưởng, đ/c Vũ Thị Nga, đ/c Phạm Thị Mây, đ/c Lê Tất dựng) .

- + Giấy khen UBND huyện: 1 đ.c : Lê Văn Trọng
- + LĐTĐ: 20 giáo viên

1.2. Các hoạt động trọng tâm:

- Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH đúng độ tuổi mức độ II.
- Thực hiện tốt phong trào thi đua" Trường học thân thiện, học sinh tích cực" đạt 87/100 – XL Tốt
- Tổ chức cho trên 65 học sinh ăn bán trú tại trường.

- 100 % học sinh được học tự chọn Tiếng Anh, Tin học. 19/19 lớp học kỹ năng sống.

1.3. Kết quả giáo dục:

- Tổng số học sinh: 553 (5 học sinh khuyết tật)

- Mức độ hình thành và phát triển về năng lực, phẩm chất đạt: $548 / 548 = 100\%$

- Môn học và các hoạt động giáo dục.

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 547 / 548 đạt 99.8 %

+ Học sinh HTCTTH : 99 / 99 đạt 100%.

- Học sinh được hiệu trưởng khen.

+ Xuất sắc toàn diện: 177 đạt 32% ; Khen từng nội dung: 158 đạt 29 %

- Học sinh đạt giải tại các hội thi:

Cấp toàn quốc 1 HS	Tỉnh 7 HS	Huyện 18 HS
1 Huy chương đồng	3 Ba, 4 KK	2 Nhì, 8 Ba, 8 KK

*Trong đó:

- Thi viết chữ đẹp: Cấp huyện ; Khối 3 - 3 giải ba; khối 4 - 1 giải nhì 1 giải ba ; Cấp tỉnh 3 giải ba

- Giải toán trên mạng In te met: Cấp huyện - Khối 4 - 1 giải nhì, 1 giải ba; khối 5, 2 giải ba, 1 khuyến khích; Cấp tỉnh 1 khuyến khích; Cấp Toàn quốc 1 huy chương đồng

- Thi Tiếng Anh trên mạng In te met: Cấp huyện: Khối 3 đạt 1 giải ba, khối 4 đạt 3 giải khuyến khích , khối 5 đạt 1 giải khuyến khích

- Olym pic " Em yêu Tiếng việt" Cấp huyện 1 giải ba 3 giải khuyến khích; Cấp tỉnh đạt 2 khuyến khích.

- Giao lưu tiếng anh theo chương trình Victoria: giải nhì 2 giải ba 4.

- Bóng đá học sinh tiểu học : tham dự cấp tỉnh 2 em.

1.4 Những hạn chế và nguyên nhân của thành công

* Hạn chế:

- Công tác đổi mới quản lý đôi lúc còn chưa mạnh dạn; Công tác kiểm tra nội bộ việc đánh giá xếp loại giáo viên còn mang tính thành tích, tỷ lệ Tốt và khá cao.

- Công tác tự học tự bồi dưỡng ở một số GV chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, chưa sát thực còn hình thức dẫn đến kết quả thi giáo viên giỏi huyện thấp.

- Dạy học theo phân hóa đối tượng, công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa thực sự quan tâm triệt để.

- Cơ sở vật chất, phòng Tổ chuyên môn, bàn ghế, trang thiết bị hệ thống máy, thư viện, sách tài liệu phục vụ cho việc dạy và học hay bị hư hỏng, cũ, tỉ lệ bán trú thấp.

* Nguyên nhân của thành công.

- Có đội ngũ quản lý, CBGV, nhân viên nhiệt tình, tự giác, đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm, học sinh ngoan tích cực, chủ động, tự giác trong học tập và tham gia các hoạt động của nhà trường.

- Đảng chính quyền địa phương và hội cha mẹ học sinh quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động, tăng cường tu sửa cơ sở vật chất.

- Hoạt động chuyên môn đi vào nề nếp chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế, đã có những biện pháp tích cực hơn để bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016 - 2017

I. Quy mô trường lớp - cơ sở vật chất

1. Quy mô trường lớp:

Trường hạng 2, có 1 điểm trường.

Số lớp: 20 lớp. Số học sinh: 558 học sinh. (trong đó có 3 học sinh khuyết tật học hoà nhập).

***Trong đó:**

Khối lớp	Số lớp	Số HS	HSKTHHN		Ghi chú	
			Số lớp	Số HS	HS nữ	
1	4	107	1	1	48	
2	4	116	0	0	55	
3	4	112	2	2	46	
4	4	113			59	
5	4	110			53	
Tổng	20	558	3	3	261	

2 Cơ sở vật chất:

Phòng học: Tổng số 20 phòng.

Phòng bộ môn: 2 phòng

Phòng thư viện: 1 phòng

Phòng thiết bị: 36 m².

Phòng chức năng: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng họp,

Sân chơi: 2000 m². Bãi tập: 1600, tường bao: Xung quanh trường

Sách giáo khoa 1347 cuốn, sách nghiệp vụ 740 cuốn, sách tham khảo 2824 cuốn, tủ sách pháp luật 48 cuốn

Cơ sở vật chất đã bước đầu đáp ứng theo quy định của một trường chuẩn quốc gia.

Bàn ghế: 300 bộ 2 chỗ ngồi, đảm bảo tiêu chuẩn; Sân chơi bãi tập: đảm bảo diện tích và cây bóng mát; Công trình vệ sinh: đảm bảo theo yêu cầu của GV và HS.; Các trang thiết bị khác phục vụ cho việc dạy và học khá đầy đủ.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số cán bộ giáo viên: 37 Trong đó:

Biên chế: 26. Hợp đồng: 9.

Cán bộ quản lý: 2

Hiệu trưởng: TĐĐT: Đại học Tiểu học - TĐCT : Trung cấp

Phó hiệu trưởng : TĐĐT: Đại học Tiểu học- TĐCT : Trung cấp

- Giáo viên: 30 người. Trong đó: Biên chế: 21. Hợp đồng 9, 5 giáo viên 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn đào tạo, Trong đó ĐHSP : 24/30 = 80%; CĐTH: 6/30 = 20%.

Đủ loại hình giáo viên dạy các môn cơ bản. Giáo viên văn hoá: 25 ; Giáo viên chuyên: 5 (âm nhạc, thể dục, ngoại ngữ, tin học, mỹ thuật).

Hợp đồng; tin học: 1; ngoại ngữ: 1, Giáo viên dạy chương trình Victoria: 1
Tỉ lệ đạt 1,5 GV/lớp;

- Nhân viên:

Kế toán - văn thư: 01

Hệ đào tạo: Đại học tài chính

Y tế: 01.

Hệ đào tạo: Sơ cấp (đang học Trung cấp)

Thư viện - thiết bị: 01.

Hệ đào tạo: ĐH

Bảo vệ : 01 (Hợp đồng Công việc)

4. Học sinh:

Tổng số học sinh: 558 tăng so với năm học trước: 5 em.

Học sinh: Chăm học biết nghe lời thầy cô giáo, cha mẹ. Các em học sinh có ý thức học tập, tinh thần tự quản tốt, đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập

5. Tình hình địa phương:

- Đảng, chính quyền, các đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trên mọi hoạt động của nhà trường. Phối kết hợp tốt trong việc giáo dục đạo đức, ý thức học sinh. Động viên thầy trò kịp thời trong mọi hoạt động. Hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt: tinh thần, vật chất, sức lao động để mua sắm, tu sửa cơ sở vật chất nhà trường.

- Hội khuyến học xã, các dòng họ hàng năm đều tổ chức tuyên dương, phát thưởng nhằm động viên khích lệ tinh thần học tập của học sinh.

III. NHỮNG THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN CƠ BẢN

1. Thuận lợi:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục & đào tạo.

- Sự lãnh đạo trực tiếp, trách nhiệm của Đảng uỷ, UBND xã, sự phối kết hợp thường xuyên của các đoàn thể địa phương. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nhiệt tình, ủng hộ cao tới phong trào của nhà trường.

- Cán bộ giáo viên, nhân viên: Nhìn chung các thầy cô giáo là những người mẫu mực, có tay nghề khá vững vàng, có lòng hăng say nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm, có tinh thần đoàn kết nhất trí cao, nhiều thầy cô đạt danh hiệu CSTĐCS, giáo viên dạy giỏi các cấp, sáng kiến cấp ngành; 100 % GV đạt chuẩn và trên chuẩn, đủ theo cơ cấu cho các môn học.

- Học sinh: Chăm học biết nghe lời thầy cô giáo, cha mẹ. Các em học sinh có ý thức học tập, tinh thần tự quản tốt, đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập

2. Khó khăn:

- Về cơ sở vật chất nhà trường; CSVC mới dùng ở trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Bàn ghế, quạt, máy vi tính đã quá thời gian sử dụng. Bổ sung sách, thiết bị hạn chế; chưa có nhà đa năng, bể bơi, phòng Tổ chuyên môn, bàn ghế, trang thiết bị hệ thống máy, thư viện, sách tài liệu phục vụ cho việc dạy và học hay bị hư hỏng, cũ, sân chơi xuống cấp

- Về phụ huynh, học sinh: Sự quan tâm của phụ huynh đến con em, đến phong trào giáo dục tiểu học chưa đồng đều. Một số phụ huynh thiếu quan tâm, đánh giá và đầu tư chưa phù hợp đối với công tác giáo dục tiểu học.

- Về học sinh: Một số học sinh nhận thức chậm, tác phong chậm, chưa tích cực trong học tập.

- Về giáo viên: Một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, trong việc tham gia các hoạt động tập thể và thực hiện các phong trào thi đua. Năm đầu thực hiện dạy Tiếng Việt lớp 1 công nghệ, dạy mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh rất cần có sự quan tâm và tinh thần ý thức cao vượt khó của CBQL, giáo viên. Công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBGV đôi khi chưa hiệu quả cao. Thời gian để đội ngũ giáo viên chuyên được giao lưu, dự giờ với các giáo viên trường bạn gặp khó khăn. Việc tiếp cận và thường xuyên ứng dụng CNTT vào giảng dạy ở một số GV còn hạn chế chưa được thường xuyên dẫn đến việc đổi mới PPDH còn diễn ra chậm. Một số giáo viên trẻ năng lực chuyên môn còn hạn chế kinh nghiệm chưa nhiều, việc đổi mới phương pháp dạy học chưa linh hoạt, Công tác chủ nhiệm, tham mưu, phối hợp của GV chưa thường xuyên ảnh hưởng đến việc phối hợp giáo dục các kỹ năng sống, xây dựng môi trường lớp học thân thiện hiệu quả chưa cao.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016 - 2017

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; chỉ đạo triển khai hiệu quả mô hình trường tiểu học mới; đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, phương pháp học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; Dạy Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục; tiếp tục triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới victori a; chương trình tiếng Anh lớp 3, 4 tiết/tuần, Lớp 4,5 2 tiết / tuần, duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, tổ chức ăn bán trú và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý chỉ đạo, xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

1.1. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ : Thường xuyên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh triển khai nội dung theo các chủ đề học tập trong các buổi họp chi bộ, và nhà trường, tiếp tục làm tốt việc ghi tên gương người tốt, việc tốt vào" sổ ghi người tốt, việc tốt làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" mỗi cán bộ giáo viên tích cực nghiên cứu vận dụng, liên hệ vào thực tế cuộc sống và giảng dạy trong nhà trường;

Hồ Chí Minh đã khẳng định: "*Đạo đức là nền tảng của người cách mạng, đạo đức như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối, sức mạnh của con người, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa*".

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Năm học 2014-2015, mỗi nhà trường cần quan tâm xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo ” **Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ**” góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên cấp tiểu học. Coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức trong cán bộ giáo viên và học sinh. Chỉ đạo quán triệt đảng viên, cán bộ giáo viên tích cực đọc, nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Ngành giáo dục, điều lệ trường tiểu học, luật CB CC,VC... Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, của địa phương, quy định của Ngành, của nhà trường nêu cao phẩm chất cách mạng, tính tiên phong gương mẫu sống giản dị, lành mạnh, khiêm tốn mình vì mọi người, đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau "*cần kiệm- liêm chính - chí công vô tư*", có ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức thường xuyên

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Thực hiện công tác quản lý thu chi trong các trường tiểu học, thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 5584/BGDĐT ngày 23/8/2011 và công văn số 1039/HD-LN ngày 28/8/2014 của Liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử

dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Việc quản lý và sử dụng các khoản tài trợ tự nguyện bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục.

1.2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đưa các nội dung này thành các hoạt động thường xuyên trong các năm học, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học. Xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, quần chúng nhân dân. Cách giao tiếp thanh lịch, tác phong chuẩn mực. Phải gắn cuộc vận động: “ Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm” với các phong trào thi đua: “ Dạy tốt - Học tốt”. “ Giỏi việc trường, đảm việc nhà” và các hoạt động khác do ngành phát động. “ Đơn vị văn hoá” . Đề từ đó tạo dựng mối quan hệ thân thiện giữa: lãnh đạo – Giáo viên – Nhân viên ; Giáo viên – Giáo viên; Giáo viên - Học sinh; Học sinh - Học sinh trong nhà trường.. Giáo dục đạo đức học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy, lễ phép với thầy cô, người lớn, xây dựng nề nếp, nội quy quy định, giáo dục học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh.

Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ GD&ĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học.

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên. Tổ chức cho học sinh thực hiện lao động dọn vệ sinh trường và các công trình trong khuôn viên nhà trường nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai. bố trí đủ và phù hợp nhà vệ cho giáo viên và học sinh.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, thông qua các di tích lịch sử của địa phương, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường, Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thông qua các trò chơi dân gian, hát dân ca, bóng đá, cờ vua, múa hát sân trường hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, phù hợp với điều kiện nhà trường, với tâm lý lứa tuổi, Tăng cường giáo dục bơi. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể tạo môi trường thân thiện, hấp dẫn, an toàn và hiệu quả. Giữ gìn

trường lớp “ Xanh - sạch - đẹp”, chăm sóc tốt và làm đẹp cây bóng mát, cây cảnh, sân chơi, bãi tập của nhà trường. Tăng cường giáo dục cho học sinh khối 3+ 4+5 thực hiện lao động vệ sinh trường lớp, hình thành ở các em phẩm chất người lao động mới, yêu lao động, quý trọng người lao động. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới (với cả phần lễ và phần hội) gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới.

- Tổ chức "Tuần làm quen" đầu năm học mới đối với lớp 1 nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới và cảm thấy vui thích khi được đi học.

- Tổ chức lễ ra trường, trao giấy chứng nhận của Hiệu trưởng cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học với hình thức trang trọng, phong phú, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh trước khi ra trường.

2. Thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh :

- Đảm bảo dạy đầy đủ các môn học theo quy định (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thủ công, Kỹ thuật, Thể dục) chỉ đạo dạy hai môn tự chọn Tin học từ lớp 2+3+4, Tiếng Anh từ lớp 3 chương trình 4 tiết/ tuần, lớp 4+ 5 chương trình 2 tiết/tuần, thực hiện dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS , Dạy Chương trình TA vic to với lớp 1,2

2.1. Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh;

2.2. Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 20/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học

- Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh;

- Chỉ đạo giáo viên tổ chức nghiên cứu, giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương.

Phần dạy học địa phương: Với nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo công văn số 5982/BGD&ĐT -GDTH ngày 07/7/2008. Cụ thể như sau:

Phần Lịch sử lớp 4,5: mỗi lớp có 2 tiết trong năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy: 2 bài.

Phần Địa lý: Lớp 4 dạy tích hợp trong nội dung bài học.

Lớp 5: Dạy 2 tiết/ năm.

- Chỉ đạo dạy ATGT, tổ chức các hoạt động GDNGLL, giáo dục thể chất y tế trường học Tăng cường hình thức dạy học ngoài lớp học nhất là với các môn TNXH, HĐNGLL, giảng dạy ATGT. Mỗi giáo viên chủ nhiệm tích cực xây dựng mô hình lớp học thân thiện như tổ chức lớp với những bài viết, sản phẩm kĩ, kĩ thuật của học sinh, làm báo ảnh, báo tường... tổ chức tốt có hiệu quả các cuộc thi, chuyên đề ngoại khoá . Phối hợp chặt chẽ giữa Đoàn TN, GVCN, TPT trong mọi hoạt động của nhà trường. Tổ chức tốt các buổi chào cờ nhằm đánh giá tốt tất cả các mảng hoạt động. Tổ chức tốt chương trình phát thanh măng non nhằm tuyên truyền giáo dục, yêu quê hương đất nước, lòng nhân ái, ý thức tổ chức kỉ luật. Tổ chức cho HS tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hoá cách mạng ở địa phương. Tăng cường rèn kĩ năng sống cho HS thông qua các môn học, hoạt động tập thể nhằm giúp các em có kĩ năng ứng xử trong mọi tình huống của cuộc sống, kĩ năng làm việc và sinh hoạt theo nhóm. Rèn luyện sức khoẻ, kĩ năng phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác. Rèn kĩ năng ứng xử văn hoá, chung sống hoà bình, phòng ngừa bạo lực ;

2.4 Triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập.

- Chỉ đạo giáo viên thi đua đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực tự học, việc lên lớp diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên, chất lượng và hiệu quả, sáng tạo của người học, giảm yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng, nhớ máy móc nhiều sự kiện, số liệu, văn mẫu. Yêu cầu giáo viên cần có phương pháp hướng dẫn học sinh cách tự ghi bài, đặc biệt là với lớp 4 + 5 để học sinh tiếp cận phương pháp học tập ở trung học cơ sở.

- Chỉ đạo thực hiện việc phân hoá đối tượng. Đầu năm học thực hiện nghiêm túc, nghiên cứu hồ sơ năm trước để nắm tình hình học sinh. Trong quá trình soạn bài và tổ chức giảng dạy cần chú trọng đến đối tượng học .Ở buổi thứ hai tập trung phụ đạo học sinh hoàn thành kiến thức, kĩ năng cơ bản, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở các môn học. Giáo viên cần phải nắm vững đặc điểm của học sinh về kiến thức, kĩ năng mà học sinh đã có, những kiến thức, kĩ năng còn yếu, còn thiếu so với chuẩn. Thường xuyên quan tâm, theo dõi học sinh làm bài, phát hiện những sai lầm thiếu sót của học sinh để kịp thời giúp đỡ. Giao bài tập vừa sức để học sinh có thể làm được, củng cố những kiến thức cơ bản một cách vững chắc rồi dần dần nâng lên.lấy khuyến khích động viên học sinh làm trọng. Xây dựng và tổ chức hoạt động cho các đôi bạn cùng tiến, giúp đỡ nhau học tập, phát huy tốt vai trò của Hội đồng tự quản.

2.5 Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS;

...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

2.6. Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Tăng cường tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học, động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến” trường học kết nối” giúp giúp viên có cơ hội giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; Chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Tăng cường đổi mới hình thức nội dung sinh hoạt trao đổi thảo luận những vấn đề khó, mới, vướng mắc... để cùng thống nhất thực hiện. Động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến, “Trường học kết nối”.

2.7. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục . Để triển khai hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục, nhà trường cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn tại Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đồng thời triển khai tập huấn tại trường cho giáo viên toàn trường, giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp 1 năm học 2016 – 2017. tổ chức chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ để trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện; phối hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng để dạy học, giải nghĩa từ và rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh.

2.8. Dạy 2 buổi/ngày:

Mục tiêu:

Thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu :

- Tổ chức dạy buổi 2 theo năng lực sở trường đối với các môn: Toán, Tiếng việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, bóng đá, KNS...Tổ chức cho HS đăng kí môn học năng khiếu theo năng lực sở trường.

- Trang bị nội thất đầy đủ cho các phòng học giáo dục nghệ thuật đảm bảo thân thiện Mua tranh ảnh, giá vẽ, đàn, máy tính... đầy đủ).

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Dạy học các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá,... với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp, hiệu quả.

- Động viên phụ huynh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2.9 Tổ chức ăn bán trú cho học sinh: Xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm phải làm tốt công tác tham mưu; tích cực tuyên truyền với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, huy động mọi nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất và theo nhu cầu của phụ huynh để tổ chức bán trú, phấn đấu tăng tỷ lệ học sinh bán trú đạt từ 8 – 12 %. quan tâm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức nghỉ trưa cho học sinh một cách hợp lý, linh hoạt với các hoạt động như: xem phim, tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,... cùng với nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học giúp các em phát triển toàn diện về thể chất và năng lực.

Thời gian thực hiện hết học kỳ I

- Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với đảng bộ, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh để tổ chức bán trú cho học sinh. Việc tổ chức bán trú cho học sinh cần đảm bảo tuyệt đối an toàn, hiệu quả, có thể tổ chức các hoạt động như xem phim, xem tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,... cùng với nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất và năng lực. Đây là một trong các nhiệm vụ quan trọng của năm học này và các năm học sau.

2.10 Quản lý và thực hiện Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam (GPE - VNEN)

Chủ động tiếp cận nội dung về mô hình trường học mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng; có biện pháp gắn kết chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng nhằm phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú.

- Tiếp tục tập huấn, trao đổi để triển khai đồng bộ và hiệu quả phương pháp dạy, phương pháp học, đánh giá học sinh, tổ chức lớp học nhằm hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại trường, điều chỉnh tài liệu Hướng dẫn học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên (theo hướng dẫn tại Công văn số 86/GPE-VNEN ngày 18/3/2014 về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn ở các trường triển khai Mô hình VNEN). Lập kế hoạch, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham quan, trao đổi giữa các trường triển khai mô hình trường học mới ở trong tỉnh (nếu có điều kiện).

- Khuyến khích các tổ quay phim các tiết học điển hình để đưa lên trang Web của nhà trường.

Triển khai áp dụng nội dung tổ chức quản lý và trang trí lớp học theo mô hình trường tiểu học mới phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

2.11. Tiếp tục thực hiện Đề án "Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015" theo công văn số 1319/SGD&ĐT-GDTH ngày 02/10/2013 của Sở Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột vào dạy học môn Tự nhiên- xã hội và môn Khoa học trong các trường tiểu học. Tiếp tục củng cố, nâng cao số lượng tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột. Tổ chức

tốt các hội thảo chuyên đề, dự giờ (cấp trường) về phương pháp Bàn tay nặn bột để rút bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai nhân rộng.

2.12 Triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới, GV chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tạo điều kiện cho giáo viên được sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường và tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, tăng cường dự giờ trao đổi chuyên môn với GV mỹ thuật.

2.13. Triển khai dạy học ngoại ngữ :

a) Triển khai chương trình Tiếng Anh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai dạy học Tiếng Anh theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 về việc ban hành Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học và các văn bản hướng dẫn :

- Thực hiện dạy Tiếng Anh chương trình Victo đối với lớp 1,2, chương trình tiếng Anh 4 tiết/tuần đối với lớp 3, lớp 4+ 5 chương trình 2 tiết/tuần, thực hiện dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS, linh hoạt sắp xếp thời gian phù hợp, không bắt buộc dạy hết chương trình, sao cho dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói.

- Nhà trường hợp đồng giáo viên có trình độ để dạy hỗ trợ Tiếng Anh. Tập huấn bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh ở tiểu học.

b) Về tài liệu dạy học: Thực hiện theo công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học Tiếng Anh tiểu học

2.14. Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hợp đồng giáo viên dạy tin học có trình độ Đh CNTT giảng dạy. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng sáng tạo. Tăng cường tu sửa, mua bổ sung máy cho phòng tin. Tổ chức dạy Tin học cho học sinh lớp 2,3,4;

2.15 Tiếp tục triển khai đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học đã được sửa đổi bổ sung nhằm giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh; đồng thời, giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét đó là: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; giúp các cấp quản lý quy định hồ sơ hợp lý, tiếp tục chỉ đạo sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động cho giáo viên nhằm tập trung vào hoạt động chuyên môn.

Trong quá trình thực hiện, được vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của giáo viên, sĩ số lớp học; thực hiện theo khả năng cho phép trong việc đánh giá thường xuyên để giúp đỡ học sinh nâng cao chất lượng giáo dục. Chú ý sử dụng hiệu quả “Sổ tay đánh giá học sinh tiêu học”.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT: Công văn số 6169/BGDĐT-GDTH ngày 29/10/2014; Công văn số 7475/BGDĐT-GDTH ngày 25/12/2014; Công văn số 39/BGDĐT-GDTH ngày 06/01/2015 và các công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.16 Chỉ đạo tích cực sử dụng và làm đồ dùng dạy học.

- Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, học sinh sử dụng bộ đồ dùng học tập. Giáo viên phải thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học qua các tiết dạy, chỉ được ghi vào giáo án đồ dùng dạy học đã có và phải được sử dụng trong tiết dạy. Mỗi học kỳ, mỗi giáo viên phấn đấu làm được 1 - 2 đồ dùng dạy học có giá trị sử dụng tốt.

- Cán bộ phụ trách ĐDDH có kế hoạch chuẩn bị chu đáo đồ dùng cho giáo viên mượn, sử dụng và bảo quản theo danh mục thiết bị cụ thể từng môn học của từng khối, lớp. Tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm từng bước trang bị các thiết bị dạy học hiện đại có yếu tố CNTT, phần mềm dạy học Toán, TV, TNXH(Địa hình, GDKNS...). Chuẩn bị tốt cho hội thi trưng bày, sử dụng thiết bị tự làm cấp huyện.

2.17. Chỉ đạo có hiệu quả phong trào vở sạch chữ đẹp của học sinh và hồ sơ, giáo án của giáo viên.

- Duy trì triển khai thực hiện tốt việc viết đúng mẫu chữ trong GV và học sinh. Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch rèn chữ cho học sinh lớp mình. Đưa nội dung rèn chữ cho giáo viên vào nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn, tăng cường việc kiểm tra chất lượng chữ viết của học sinh và việc trình bày giáo án của giáo viên theo đúng thể thức văn bản quy định, coi đó là một tiêu chí đánh giá, chất lượng chữ viết của học sinh và trình bày của giáo viên.

- Nghiêm túc thực hiện việc thống nhất các loại vở viết của học sinh.

- Tổ chức Hội thi viết chữ đẹp cho HS cấp trường và tham gia thi các cấp.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá xếp loại về chất lượng VSCĐ của học sinh và chữ viết, Tăng cường kiểm tra để phát hiện các lỗi đánh máy trong việc soạn bài của giáo viên.

- Sau mỗi học kỳ, năm học có tổng kết đánh giá xếp loại về phong trào VSCĐ của từng lớp. Biểu dương những bộ hồ sơ có chất lượng tốt .

2.18 Chỉ đạo và thực hiện tốt chuyên đề cấp trường, tham gia đầy đủ chuyên đề cấp cụm, cấp huyện.

Tổ chức lựa chọn nội dung chuyên đề mới các chuyên đề nhằm tháo gỡ những khó khăn trong chuyên môn. Thực hiện chuyên đề đúng thời điểm và có chất lượng cao. Tất cả các thành viên có trách nhiệm xây dựng chuyên đề và áp dụng chuyên đề vào giảng dạy theo các bước và đầy đủ hồ sơ quy định.

2.19 Tổ chức thực hiện nghiêm túc các đợt kiểm tra định kỳ.

Tiếp tục thực hiện việc nghiệm thu, bàn giao chất lượng. Các đợt kiểm tra định kỳ có kế hoạch cụ thể, đảm bảo việc coi, chấm khách quan, đúng hướng dẫn, thời gian quy định phản ánh đúng chất lượng dạy - học. Khích lệ sự cố gắng học tập của học sinh, tuyệt đối không gây áp lực cho học sinh và phụ huynh. Lấy chất lượng làm thước đo công tác dạy và học. Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao chất lượng học tập của học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, từ lớp 5 lên lớp 6.

3 . Sách, thiết bị dạy học

3.1. Sách

- Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh theo quy định.
- Thực hiện dạy theo chương trình Tiếng Việt 1 CNGD với 100% học sinh khối 1.

- Chú trọng xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường, HS để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- Huy động, thăm mưu để xây dựng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, xây dựng không gian đọc sách và xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường phù hợp điều kiện thực tế,

- Chỉ đạo cán bộ thư viện xây dựng, triển khai kế hoạch công tác thư viện, làm tốt công tác phục vụ bạn đọc, sách phải được luân phiên lên các lớp để học sinh được đọc sách thường xuyên;

Xây dựng và củng cố chất lượng phòng thư viện- thiết bị, nâng cao chất lượng hoạt động thư viện xanh. Duy trì và giữ vững Thư viện chuẩn 01 phần đầu đạt thư viện tiên tiến trong những năm tiếp theo.

3. 2. Thiết bị dạy học

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Thực hiện Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội.

- Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kỹ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

Đối với trẻ em khuyết tật

- **Thực hiện theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP** ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, triển khai hiệu quả chính sách về người khuyết tật: Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật:

- Thực hiện nghiêm túc việc điều tra, huy động trẻ khuyết tật nhẹ trong độ tuổi tới lớp học hòa nhập; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học cho học sinh KTHHN.

- Học sinh khuyết tật có đầy đủ hồ sơ theo quy định và được theo dõi đánh giá sự tiến bộ, hòa nhập theo đúng các văn bản hướng dẫn.

5. Các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng PCGDTH ; Xây dựng CSVS; Xây dựng trường chuẩn quốc gia; kiểm định chất lượng

5.1. Duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học

- Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp, lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để củng cố, duy trì đạt chuẩn PCGDTH vững chắc và phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học; bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công nhận, công nhận lại để đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế, thực chất kết quả công tác PCGDTH; triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH. Triển khai phần mềm phổ cập theo Công văn

số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC;

- Phần đầu xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 năm 2016.

5.2. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Duy trì giữ vững các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ I. Nâng cao chất lượng GD toàn diện, Tích cực tham mưu, tăng cường bổ sung CSVC theo hướng chuẩn II phần đầu đạt chuẩn II vào những năm tiếp theo.

5.3 Các biện pháp tăng cường cơ sở vật chất:

- Làm tốt công tác tham mưu với đảng chính quyền tiếp tục xây dựng phòng học, tu tạo sân chơi, thư viện ...

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

- Tổ chức tốt việc bảo quản, tu sửa CSVC. Mọi tài sản của trường đều giao trực tiếp cho từng bộ phận và cán bộ GV trực tiếp quản lý sử dụng. Việc bảo quản CSVC chung giao cho bảo vệ nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục phần tiếp tục tu tạo mua sắm trang thiết bị trong các phòng chức năng.

5.5 Công tác kiểm định chất lượng

- Duy trì giữ vững kết quả KĐCL đạt cấp độ 3 và tiếp tục làm tốt công tác văn thư lưu trữ hồ sơ, thường xuyên cập thông tin, thu thập minh chứng trong các tiêu chuẩn nâng cao chất lượng về công tác KĐCL.

6 . Các biện pháp nhằm đổi mới công tác Quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ.

6.1 Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng .Tiếp tục quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học. Nội dung bồi dưỡng cần thiết thực theo đối tượng. Coi trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc tự học, tự bồi dưỡng và kết quả thực hành của giáo viên trong nhà trường. Trên cơ sở đó cùng với kết quả bồi dưỡng hè, đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ đào tạo cho 6 giáo viên tham gia học nâng chuẩn

Thực hiện đúng quy định về số lượng và hiệu quả các loại hồ sơ sổ sách đối với nhà trường và giáo viên theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Tích cực đổi mới công tác quản lý: thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp và giao quyền tự chủ cho cơ sở, xã hội hóa giáo dục, “Ba công khai”, kiểm

định chất lượng trường tiểu học, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì, đột xuất; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào đổi mới công tác quản lí, sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lí trường trường tiểu học trong công tác báo cáo thống kê số liệu chất lượng giáo dục tiểu học (03 kì: Đầu năm: 20/9; cuối kì I: 10/01 và cuối năm học: 10/6) đảm bảo kịp thời, chính xác theo Công văn số 9283/BGDĐT-GDTH ngày 27/12/2013 về việc triển khai phần mềm quản lí chất lượng giáo dục tiểu học; sử dụng phần mềm PCGD theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lí PCGD-XMC; sử dụng phần mềm quản lí trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lí trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông;

- Tăng cường công tác quản lí, chỉ đạo thực hiện tốt chương trình kế hoạch dạy học; xây dựng các nhà trường có nề nếp, kỉ cương; thực hiện nghiêm túc các kỳ kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, các hội thi, các cuộc giao lưu;

- Thực hiện việc ký cam kết: giáo viên ký cam kết chất lượng với Hiệu trưởng. Hiệu trưởng ký cam kết chất lượng với Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo trên cơ sở căn cứ vào chất lượng thực tế từ năm học trước

- Thực hiện tốt việc quản lí hành chính: lưu trữ đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo, hồ sơ nhà trường, kết thúc năm học phải rà soát, kiện toàn đầy đủ, lưu trữ đúng quy định;

- Tham gia vào các Câu lạc bộ cán bộ quản lí giáo dục phạm vi cấp huyện, nhằm chia sẻ, giúp đỡ nhau về chuyên môn, nghiệp vụ

6.2 Tăng cường công tác kiểm tra nội, kiểm tra thường xuyên và đột xuất.

- Nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất nền nếp chuyên môn; đánh giá học sinh, đánh giá xếp loại cán bộ giáo viên, hiệu trưởng theo quy định Chuẩn;

- Xây dựng và chủ động thực hiện hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ. Đánh giá toàn diện giáo viên theo 3 nội dung.

- Vận dụng linh hoạt giữa kiểm tra đột xuất với kiểm tra có báo trước, kiểm tra bài dạy, hồ sơ và kết hợp với chất lượng tự đánh giá.

- Tổ chức rút kinh nghiệm kịp thời sau mỗi đợt kiểm tra và kiểm tra lại .

- Đảm bảo thông tin báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác.(Từ giáo viên, tổ chuyên môn, nhà trường, Phòng GD)

- Duy trì đội ngũ giáo viên cốt cán các bộ môn trong nhà trường.

Nhằm thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên. Xây dựng các tiết dạy điểm theo khối, lớp để giáo viên trẻ học tập kinh nghiệm.

6,3 Quản lí giáo viên, nhân viên

- Thực hiện quản lí theo Luật lao động, Điều lệ, nội quy, quy định...thông qua việc ra các quyết định.

- Giao cho các tổ chuyên môn cụ thể hoá việc kiểm tra, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại thi đua.

- Lập văn bản theo dõi toàn diện các thông tin về CBGV. Thông báo kịp thời kế hoạch họp đồng giáo viên, kế hoạch biên chế được giao. Báo cáo kịp thời các diễn biến về đội ngũ (số lượng - chất lượng).

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, quản lý học sinh, phần mềm phổ cập, phần mềm tài chính, thư viện...

6.4 Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường, thu chi .

Thực hiện nghiêm túc đúng quy định về việc thu chi, thực hiện nghiêm túc công văn số 5584/BGD &ĐT ngày 23/8/2011 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các nhà trường đảm bảo công khai, dân chủ đúng nguyên tắc tài chính.

Thực hiện quản lý đúng nguyên tắc thủ tục quy định. Bám sát văn bản tuần làm việc 40 giờ, thông tư 35 và thông tư 28 về chế độ thời lượng đối với CBGV.

Bổ sung đầy đủ hồ sơ sổ sách, thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên công khai minh bạch.

Tổ chức kiểm kê tài sản 1 lần/năm, sử dụng và quản lý tốt tài sản hiện có.

6.5 Thực hiện chế độ chính sách của nhà nước đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh và thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường.

Ưu tiên thực hiện đủ các chế độ về tiền lương, các chế độ khác căn cứ tình hình kinh phí được cấp, lập dự trù chi cho phù hợp.

Tổ chức nâng lương thường xuyên, nâng lương sớm đúng quy định.

Động viên kịp thời các tập thể cá nhân có nhiều thành tích .

Công khai các chế độ chính sách của nhà nước và tổ chức thực hiện đúng.

Đảm bảo quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường (giáo viên biết, giáo viên bàn, giáo viên làm và giáo viên kiểm tra).

6.6 Thực hiện đánh giá giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học ban hành theo quyết định số 14/2007/QĐ/BGD&ĐT ngày 04/5/2007 của BGD&ĐT và đánh giá xếp loại cán bộ giáo viên nhân viên theo Công văn hướng dẫn số 603/SGD&ĐT-TCCB ngày 16/5/2014 của Sở GD&ĐT Hải Dương.

Giáo viên phải đăng kí phấn đấu đạt chuẩn theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, luôn tu dưỡng đạo đức nhân cách nhà giáo, phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện các bước đánh giá xếp loại giáo viên theo công văn số 616/BGDĐT – NGCBQLGD của Bộ giáo dục đào tạo gồm 3 bước:

Bước 1: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại.

Bước 2: Tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại.

Bước 3: Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại.

6.7. Phong trào viết và áp dụng sáng kiến.

- 100% CBGV tham gia viết và áp dụng sáng kiến. Các đề tài viết và áp dụng được đăng ký ngay từ đầu năm, cuối HKI tổ chuyên môn kiểm tra đề cương, các tư liệu, minh chứng đã thu thập được, cuối tháng 02/2016 các tổ kiểm nghiệm và chấm sáng kiến. HĐKH nhà trường tổ chức chấm, đối chứng với thực tế chất lượng, xếp loại vào đầu tháng 3/2016.

- Các tổ chuyên môn tổ chức hướng dẫn cho giáo viên của tổ mình nắm được phương pháp áp dụng 1 SK đã được đánh giá có hiệu quả trong khối, lớp.

6.8. Tổ chức phát động thi đua và khen thưởng.

- Căn cứ chủ đề các hoạt động trong năm học Ban giám hiệu nhà trường kết hợp Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và phát động kịp thời các phong trào thi đua (phong trào thi đua 2 tốt; phong trào thi đua giữ vở sạch viết chữ đẹp; thi đua giữ sạch môi trường; thực hiện an toàn giao thông, tích cực phòng tránh tác hại của thuốc lá, không hút thuốc lá tại trường học. (Đặc biệt quan tâm phong trào thi đua giữ sạch môi trường, thi đua Hai tốt). Phát động 4 đợt thi đua trong năm học, tập trung vào Hội học- Hội giảng.

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ đảm bảo có phần kinh phí cho chi thưởng thường xuyên qua các hội thi và các phong trào thi đua. Lập dự toán chi thưởng theo chế độ cho các tập thể lớp, cá nhân từ ngân sách của nhà trường, quyết định chi kịp thời theo quy định và theo uỷ quyền của UBND huyện.

- Thưởng cho cá nhân học sinh và giáo viên đạt danh hiệu cao.

- Tham mưu với Hội khuyến học, Hội cha mẹ học sinh quan tâm và động viên kịp thời những thành tích của thầy và trò trong năm học.

6.9 . Quản lý và lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

Tổ chức công tác lưu trữ hồ sơ, sắp xếp bổ sung, thường xuyên cập nhật đầy đủ để phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý cán bộ giáo viên và học sinh. Bổ sung lý lịch 1 lần/ năm với cán bộ giáo viên. Bảo vệ tuyệt đối an toàn.

7. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xã hội hoá GD.

7.1. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với hội cha mẹ học sinh; Đoàn thanh niên; Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo TPT đội phối hợp với chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động GDNGLL đa dạng về hình thức, phong phú thiết thực về nội dung, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

7.2. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền các Ban Ngành đoàn thể, tổ chức xã hội, hội khuyến học, hội cha mẹ học sinh về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh, huy động các nguồn lực, các nhà hảo tâm, các dòng họ, thôn xóm... hỗ trợ kinh phí nhằm tăng cường CSVC cho nhà trường, động viên cán bộ giáo viên, học sinh đạt các thành tích trong năm học.

8 . Tổ chức thực hiện các Hội thi, giao lưu môn học ở các cấp.

8.1 Hội thi đối với giáo viên.

- Chỉ đạo lựa chọn giáo viên tham dự cấp trường, huyện, tỉnh. Hội thi giáo viên dạy giỏi theo Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/07/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tham gia hội thi GV giỏi khối 4+5, Giáo viên Tiếng Anh cấp huyện phấn đấu có giáo viên dự thi và đạt cấp tỉnh

- Thi giáo viên giỏi cấp trường 2 đợt (tháng 11/ 2016 và tháng 3/ 2017).

- Tham dự thi trung bày, sử dụng thiết bị dạy học tự làm cấp trường, cấp huyện đạt kết quả.

8.2 Hội thi và các cuộc giao lưu đối với học sinh

Tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao, nâng cao số lượng, thứ hạng phấn đấu có học sinh đạt cấp huyện, cấp tỉnh, cấp toàn quốc.

- Hội thi:
- + Hội thi chữ viết đẹp cấp huyện cho học sinh từ lớp 2,3,4;
- + Thi bóng đá học sinh tiểu học;
- + Thi giai điệu tuổi hồng
- + Thi Violympic Toán học; Olympic Tiếng Anh trên mạng Internet;
- + Thi Tin học trẻ; Hội thi sáng tạo kỹ thuật; Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ 12.

- Các cuộc giao lưu:
- + Giao lưu Vẽ tranh ATGT với chủ đề “Chiếc Ô tô mơ ước” lần thứ 6; giao lưu tìm hiểu “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” lần thứ 9; thi vẽ tranh “Ý tưởng trẻ thơ” lần thứ 10..

- + Giao lưu bơi HS cấp huyện, cấp tỉnh;
- + Giao lưu tài năng học sinh TH lớp 5

- Các cuộc giao lưu khác:

Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: Liên hoan tiếng hát dân ca, giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Olympic môn học, các hoạt động giao lưu Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, giao lưu bơi...trên cơ sở tự nguyện của giáo viên, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học;

Với tinh thần tự nguyện không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu làm tiêu chí để xét thi đua .

9 . Một số hoạt động khác

- Tham gia đầy đủ hoạt động của địa phương, làm tốt công tác phối hợp với các Ban ngành đoàn thể của địa phương để cùng quan tâm tới giáo dục

- Phối hợp với huyện đoàn, thực hiện đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong. Nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường

- Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện tốt các công tác mang tính cộng đồng và xã hội theo chỉ đạo của ngành và công đoàn cấp trên.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động mang tính nhân đạo, ủng hộ, đóng góp với tinh thần tự nguyện .

- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện làm tốt kỳ thi tuyển viên chức ngành giáo dục năm 2016.

III. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Tập thể

- Chi bộ: Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Cơ quan văn hóa cấp Huyện
- Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể: LĐTT; Duy trì nâng cao chất lượng Chuẩn Quốc gia mức độ 1, từng bước phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

- + Kiểm định chất lượng: duy trì giữ vững cấp độ 3.

- + Thư viện: giữ vững chuẩn 01

- + Thực hiện các cuộc vận động và phong trào XD trường học thân thiện, học sinh tích cực: xếp loại tốt
- Công đoàn: Vững mạnh.
- Chi đoàn: vững mạnh; Liên đội: xuất sắc, xếp thứ: 8/18 trường.
- Công tác PCGD-XMC: Đơn vị xã được huyện kiểm tra công nhận lại đạt PCGDTH mức độ 3 năm 2016
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua của huyện: xếp thứ 8/18 trường, Số chi đội mạnh: 15 /20 đạt 75 %.
- Lớp tiên tiến: 5 / 20 lớp đạt 25 %; Lớp xuất sắc: 15 /20 lớp đạt 75 %.
- Nhà trường và 20 lớp thực hiện tốt việc quản lớp, trang trí trường lớp theo mô hình trường học mới VNEN.
- Số đợt thi đua: 4 đợt / năm
- Số đợt hội giảng: 2 đợt / năm
- Điểm thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học : 85 điểm trở lên

2. Cá nhân

2.1 Dự giờ thăm lớp:

- Ban giám hiệu, Tổ trưởng, tổ phó dự ít nhất: 2 tiết / tuần.
- Giáo viên dự ít nhất: 4 tiết/ tháng.

2.2 Giáo viên

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 22 GV đạt 73 %; cấp huyện: 3 GV đạt 10 %; cấp tỉnh: 1 GV đạt 3%.
- CSTĐCS: 6 GV đạt 17%.; CSTĐ cấp Tỉnh :1; LĐTT: 22 GV đạt 63 %.
- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: xuất sắc
- xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học (XS: 12 = 40 %, K:18 = 60 %)
- Sáng kiến được xếp loại: Cấp trường: 27; cấp huyện 8; Cấp ngành 1; cấp tỉnh 1.

- Thi đua cán bộ giáo viên, nhân viên

2.3. Thi đua CB, giáo viên- NV:

Nội dung thi đua	Đăng kí		TỔ 2 + 3		TỔ 4 + 5		Văn phòng	
	toàn trường		SL	%	SL	%	SL	%
	SL	%						
Tổng số CBGV	35		16		15		4	
CSTĐ cấp tỉnh	1		0		01		0	0
CSTĐ cấp huyện	10		03	19	7	47	0	0
Lao động tiên tiến	24		13	81	7	63	4	100%
- Thi GVG huyện - Hội giảng trường			H(0). T.8		H(3) T.9-		0	
Tốt	17	56	8	50	9	60	0	0
Khá	13	44	8	50	5	40	0	0
Trung bình	0	0	0	0	0	0	0	0
SK cấp Tỉnh	1	3	0		01	6	0	0
SK cấp huyện	10	28	3	19	7	47	0	0
SK cấp trường	24	79	13	81	7	47	4	100%

2.4 Học sinh

- HS được hiệu trưởng khen: 395 em – 71%
- + Xuất sắc: 173 - 31%
- + Thành tích vượt trội: 222 - 40%
- + Khen thưởng đột xuất: 06 - 01%

STT	Khối	TSHS	Xuất sắc		Thành tích vượt trội ít nhất 1 môn học hoặc 1 ND	
			SL	%	SL	%
1	I	106	45	42	50	47
2	II	116	40	34	50	43
3	III	110	36	33	46	42
4	IV	113	28	26	40	35
5	V	110	24	21	36	33
	TTr	555	173	31	222	40

- Tham gia các sân chơi trí tuệ:
 - + Giao lưu HSTH tài năng cấp tỉnh: 5 HS
 - + Olympic Tiếng Anh qua mạng internet (IOE) lớp 3; 4; 5:
 - Cấp trường: 10 HS
 - Cấp huyện: 06HS
 - Cấp tỉnh: 1-2 HS
 - + Violympic Toán tiếng Việt qua mạng internet lớp 3;4;5:
 - Cấp trường: 18HS
 - Cấp huyện: 06 HS
 - Cấp tỉnh (lớp 5): 02 HS
 - Cấp toàn quốc: 01 HS
 - + Viết chữ đẹp lớp 2; 3; 4:
 - Cấp trường: 24 HS
 - Cấp huyện: 06 HS
 - + Giao lưu Trạng nhì tiếng Anh lớp 2:
 - Giải Nhì: 03 HS
 - Giải Ba: 03 HS.
 - + Bóng đá
 - Cấp huyện: lọt vào 6 đội mạnh nhất huyện
 - Cấp tỉnh: 1-2 em tham gia vào đội tuyển huyện dự tỉnh.
 - + Thi tìm hiểu ATGT:
 - Cấp trường: 100% HS tham gia
 - Cấp huyện: 1-2 HS
 - Cấp tỉnh: 01 HS
 - Cấp Quốc gia : 01 HS.

+ Thi vẽ tranh ATGT:

- Cấp trường: 100% HS tham gia
- Cấp huyện: 1-2 HS
- Cấp tỉnh: 1 HS
- Cấp Quốc gia: 1 HS.

+ Tham dự đầy đủ các hội thi khác do cấp trên phát động đạt kết quả.

3. Chất lượng giáo dục:

3.1. Chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi:

- Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1.
- Duy trì sĩ số 100%.
- Học sinh 11 tuổi HTCTTH đạt 97.4% (110/113), 3 HS đang học tiểu học.
- Tỷ lệ HS HTCT lớp học: 100%

3.2. Chất lượng cuối năm

- Các môn học và hoạt động giáo dục:

Môn học và hoạt động giáo dục	Số HS	Kết quả					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Tiếng Việt	555	315	57	237	42,2	3	0,8
Toán	555	307	55	243	44	5	1
TN&XH	332	200	60	132	40	0	0
Khoa học	223	110	49	113	51	0	0
LS&ĐL	223	110	49	113	51	0	0
	555	290	52	265	48	0	0
Tin học	339	150	44	189	56	0	0
Đạo đức	555	325	59	230	41	0	0
Âm nhạc	555	300	54	255	46	0	0
Mĩ thuật	555	310	56	245	44	0	0
Thủ công	332	200	60	132	40	0	0
Kĩ thuật	223	125	56	98	44	0	0
Thể dục	555	315	57	240	43	0	0

- Năng lực, Phẩm chất:

- + Tốt: 475 HS - 86%
- + Đạt: 80 HS - 14%
- + Cần cố gắng: 0 HS - 0%

3.3 Đánh giá cuối năm (sau hè)

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 445 – 100%
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 110 – 100%

3.4 Tỷ lệ bán trú: 6-8 %

3.3. Tỷ lệ HS học tin học: 339 = 61 %

3.4 Tỷ lệ học sinh học Tiếng Anh: 555/555 = 100%

4. Chỉ tiêu XHHGD

- Tham mưu tiếp tục nâng cấp sân chơi
- Tiếp tục trang trí lớp học, tăng cường tu sửa CSVC...

5. Đề nghị hình thức khen thưởng

5.1. Tập thể

- Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen.

5.2. Cá nhân

- Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 1 Đ/c

6. Thực hiện thu - chi đúng luật ngân sách, đúng các văn bản chỉ đạo, có sự nhất trí của Đảng, chính quyền địa phương và sự thống nhất của Hội cha mẹ học sinh. Chi đúng, đủ mọi chế độ cho CBGV và học sinh trong nhà trường.

IV. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm các giải pháp tuyên truyền, xây dựng khối đoàn kết, công tác xã hội hóa giáo dục

1.1. Đối với cán bộ giáo viên:

- Làm cho CB, GV nắm rõ được nhiệm vụ năm học, mục tiêu phấn đấu của nhà trường năm học tới, thực tế kết quả giáo dục của nhà trường trong các năm học vừa qua. Từ đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao hiệu quả giảng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

- Phân công công tác phù hợp với yêu cầu công việc, khả năng và điều kiện cụ thể của từng thành viên trong hội đồng, tạo nên sự đồng thuận, phát huy năng lực vốn có của mỗi CB, GV, NV.

- Các đoàn thể nhà trường, các CB, GV nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, đoàn kết, đấu tranh phê và tự phê. Xây dựng khối đoàn kết thống nhất. Tìm ra các giải pháp thiết thực hiệu quả để đưa mục tiêu phấn đấu trở thành công việc đạt kết quả thực sự.

1.2. Đối với địa phương và phụ huynh học sinh:

- Tuyên truyền tới lãnh đạo địa phương, phụ huynh học sinh về mục tiêu phát triển của nhà trường. Vận động sự hỗ trợ của địa phương và phụ huynh học sinh nâng cao điều kiện cơ sở vật chất phục vụ quá trình dạy và học.

- Tham mưu với chính quyền địa phương có kế hoạch xây dựng và trang bị các điều kiện để nhà trường đạt Chuẩn mức độ II trong thời gian tới.

2. Duy trì và nâng cao điều kiện cơ sở vật chất trường học

2.1. Duy trì các điều kiện CSVC của trường Chuẩn Quốc gia mức độ I

- Tuyên truyền, bồi dưỡng CB, GV về công tác duy trì các điều kiện CSVC của trường Chuẩn: hiện trạng CSVC đã được xây dựng và trang bị từ năm 2005 đến nay, hàng năm có sửa chữa, nâng cấp, mua sắm thêm: giáo viên

và học sinh cần có ý thức bảo vệ, quản lí tránh để hư hỏng, đồng thời sử dụng hiệu quả phục vụ tốt cho quá trình dạy và học.

2.2. Tuyên truyền, tham mưu tới các cấp quản lí, các tổ chức cá nhân ủng hộ để tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm thêm trang thiết bị dạy học, phục vụ thiết thực cho việc nâng cao chất lượng dạy học:

- Tiếp tục mua bàn ghế 2 chỗ ngồi loại Compuxit của hãng Nasa
- Mua sắm loa, micro, âm li cho khu B
- Sửa chữa phòng tin học khu B
- Sửa chữa điện, bóng điện tại các phòng học, phòng chức năng
- Một số mau sắm nhỏ, sửa chữa khác.

3. Tổ chức cho học sinh ăn bán trú

Tiếp tục triển khai, mở rộng công tác bán trú cho học sinh .

- Tiếp tục tìm nguồn kinh phí tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất: tủ nấu cơm bằng ga, tăng số giường ngủ, mua sắm thêm trang thiết bị cho bếp ăn, cho việc ăn, nghỉ của học sinh: xe chở thức ăn,....

- Thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo, học hỏi kinh nghiệm của các trường Tiểu học, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu trong công tác chuẩn bị các điều kiện của Cơ sở chế biến vệ sinh an toàn thực phẩm, người tham gia chế biến thức ăn an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tuyên truyền rộng rãi tới các bậc phụ huynh HS về việc ăn bán trú tại trường để nhận được sự ủng hộ cao hơn của cha mẹ học sinh trong công tác này.

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn

4.1. Tổ chức công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện kế hoạch số : Công văn số 07/KH-PGDĐT ngày 09/6/2016 của Phòng Giáo dục & Đào tạo về Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lí và giáo viên tiểu học hè 2016 và năm học 2016-2017

- Ban chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng căn cứ theo kế hoạch của PGD và căn cứ thực tế của nhà trường, trình độ khả năng chuyên môn của giáo viên. Đảm bảo thời lượng và chất lượng theo yêu cầu, nhằm nâng cao năng lực và nghiệp vụ cho CB, GV.

4.2. Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, áp dụng tinh thần đổi mới giáo dục trong hoạt động chuyên môn.

a, Tổ trưởng nêu cao tinh thần trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động cơ quan, nhiệm vụ tổ trưởng. Kiểm tra sát sao với mọi hoạt động của tổ viên, chất lượng hoạt động của GV - HS trong tổ. Có giải pháp kịp thời với những khó khăn trong quá trình giảng dạy và giáo dục của tổ viên.

b, Tổ chức các buổi họp tổ có chất lượng, tránh ghi chép hình thức.

Tổ chuyên môn thảo luận để xây dựng kế hoạch cụ thể trong các buổi họp nhằm nâng cao chất lượng giờ lên lớp, nêu cao tinh thần chủ động, tích cực, tìm những phương án giải quyết tình huống có vấn đề trong giảng dạy, bàn bạc, thống nhất thực hiện.

Các buổi họp tập trung dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy của đồng nghiệp.

c, Nâng cao chất lượng các chuyên đề giảng dạy và tổ chức nghiên cứu bài học. Đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, tránh làm hình thức.

4.3. Viết sáng kiến :

- Việc viết và áp dụng SK phải xuất phát từ thực tế quá trình giảng dạy và giáo dục. Tránh việc sao chép, hình thức không có tác dụng.

- CB, GV đăng kí thi đua từ LĐT trở lên đăng kí viết và áp dụng SK từ đầu năm - có thể có điều chỉnh, nếu cần.

- Những SK của nhà trường có tính khả thi cao, nhà trường, tổ chuyên môn có trách nhiệm đưa ra ban chuyên môn tổ chức áp dụng và được Ban thi đua xem xét khen thưởng.

- Những SK cấp trường được xét loại Tốt, đưa lên cấp huyện xét duyệt làm cơ sở xét danh hiệu thi đua cấp huyện theo quy định.

4.4. Thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện.

Thực hiện theo Thông tư số 21 /2010/TT-BGDĐT ngày 20 /7 /2010. Mỗi năm tổ chức 1 lần.

Nhà trường thành lập hội đồng thi GVG cấp trường và cấp giấy chứng nhận giáo viên giỏi cấp trường cho những GV đạt tiêu chuẩn GVG cấp trường theo quy định.

Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi dưới hình thức phù hợp, hiệu quả. Qua đó nhằm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp và tôn vinh, nhân rộng cá nhân điển hình tiên tiến.

5. Đổi mới công tác quản lí

5.1. Xây dựng nề nếp quy chế hoạt động cơ quan.

Căn cứ và các luật định, điều lệ trường Tiểu học, Chuẩn nghề nghiệp GVTH, quy chế hoạt động của UBND huyện Tứ Kỳ, căn cứ từ tình hình thực tiễn của cơ quan, của địa phương. Ban lãnh đạo nhà trường đã xây dựng quy chế hoạt động cơ quan. Trong quy chế quy định rõ: chức năng nhiệm vụ của nhà trường, tổ chuyên môn, các chức danh, quy định rõ nhiệm vụ của các giáo viên, học sinh và một số quy định khác.

Quy chế đã được thông qua, lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng. Từ đó, mỗi CB, GV, NV xác định rõ nhiệm vụ và công việc của bản thân để thực hiện một cách nghiêm túc.

5.2. Quản lí hành chính, tài chính tài sản.

a, Quản lí hành chính:

- Các nhân viên hành chính trong nhà trường phải thực hiện nghiêm túc thời gian hành chính nhà nước quy định, công việc chuyên môn thực theo quy định và quy chế hoạt động cơ quan.

+ Cán bộ y tế - thủ quỹ

+ Cán bộ thư viên - thiết bị

+ Cán bộ kế toán - văn thư.

- Công tác trực ban: mỗi điểm trường phải được thực hiện nghiêm túc: giờ giấc, theo dõi hoạt động, ghi sổ trực ban đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Nề nếp của giáo viên và học sinh được quy định rõ trong quy chế hoạt động của cơ quan. Mỗi CB, GV, NV; mỗi tổ chuyên môn đều phải thực hiện

nghiêm túc, đôn đốc nhắc nhở lẫn nhau; theo dõi để làm tốt công tác thi đua cuối học kỳ cuối năm.

- TPT Đội làm tốt các chương trình hoạt động của Đội theo HD của huyện Đoàn. Xây dựng nề nếp tự quản, tiêu chí thi đua, làm tốt công tác thi đua học sinh.

b, Quản lí tài chính, tài sản:

- Thực hiện quản lí tài chính, tài sản theo quy định của luật tài chính.

- Kế toán là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về việc quản lí tài chính, tài sản.

- Kế toán có hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, bàn giao, kí nhận, kiểm kê, thanh lí theo đúng quy định.

- Mọi CB, GV có ý thức bảo vệ tài sản, tiết kiệm chống lãng phí.

5.3. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch các thông tin trong nhà trường theo QĐ 09.

a, Ban lãnh đạo nhà trường xây dựng quy chế dân chủ của cơ quan. Quy chế này nêu rõ mục đích, nguyên tắc của việc thực hiện dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của nhà trường, các đoàn thể; của hiệu trưởng, của cán bộ, giáo viên, nhân viên; quy định quan hệ của nhà trường với cấp trên và địa phương.

Quy chế này đã được thông qua chỉ uỷ, BCH công đoàn, hội đồng nhà trường và được bí thư chi bộ, CTCĐ, HT cùng kí kết thực hiện.

b, Thông tư 09 về 3 công khai đã được hiệu trưởng treo tại văn phòng nhà trường để CB, GV nắm được. Các nội dung công khai theo yêu cầu được thực hiện nghiêm túc.

Ngoài ra, tất cả các kế hoạch khác của nhà trường đều được bàn bạc thống nhất trong ban lãnh đạo, lấy ý kiến hoặc thông báo trước hội đồng nhà trường:

+ Đường lối chủ trương, các chế độ chính sách của nhà nước, cấp trên.

+ Tình hình cơ sở vật chất. Kế hoạch vận động địa phương và phụ huynh ủng hộ tu sửa, mua sắm.

+ Kế hoạch phát triển quy mô trường lớp, tuyển sinh; kết quả học tập của học sinh đại trà, học sinh giỏi, các hội thi, thi cuối cấp, khảo sát đầu vào lớp 6.

+ Phân công công tác cho CB, GV, NV

+ Tiêu chí thi đua; kết quả thi đua CB, GV từng đợt, cuối năm, kết quả xếp loại giáo viên, viên chức, chuẩn nghề nghiệp GVTH; kết quả xét thi đua của UBND huyện.

+ Kế hoạch giao ngân sách, chi ngân sách. Kế hoạch và thực tế thu chi quỹ ngoài ngân sách.

+ Kế hoạch hợp đồng giáo viên.

5.4. Xây dựng chế độ kiểm tra, đánh giá- xếp loại CB, GV nhân viên.

a, Xây dựng chế độ kiểm tra nội bộ.

- Đối tượng được kiểm tra: Kiểm tra tất cả các mặt hoạt động, các loại hồ sơ sổ sách của cán bộ, viên chức trong nhà trường (kể cả Hiệu trưởng)

- Lực lượng KT: Ban KT nội bộ trường học (có quyết định kèm theo)

Hồ sơ kiểm tra bao gồm: quyết định ban kiểm tra, các biên bản (thực hiện trong suốt năm học), báo cáo và kết luận kiểm tra.

b, Về đánh giá - xếp loại CB, GV nhân viên:

Về quy trình:

- Căn cứ vào đăng kí thi đua đầu năm của mỗi cá nhân; căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, cá nhân tự đánh giá thi đua, tự đánh giá xếp loại theo Chuẩn GVTH, XL giáo viên, viên chức. (Chuẩn hiệu trưởng đối với HT, HP)

- Tổ chuyên môn sẽ bình xét.

- Ban thi đua nhà trường bình xét, xếp loại.

Về nguyên tắc:

- Thực hiện theo đúng HD của Sở giáo dục, UBND huyện, PGD về công tác thi đua khen thưởng, về công tác ĐG - XL GV, viên chức.

Kết quả xếp loại GV, VC, Chuẩn GVTH, Chuẩn HT... phải có sự thống nhất với kết quả thực hiện nhiệm vụ, với kết quả thi đua cuối năm.

6. Động viên khen thưởng

6.1. Phát động thi đua 2 tốt: lấy hiệu quả làm thước đo đánh giá CBGV

- Tiêu chuẩn đánh giá: Căn cứ theo tiêu chuẩn thi đua của ngành, ưu tiên các kết quả sau:

+ Kết quả hội thi cấp tỉnh, huyện.

+ Chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà.

+ Tinh thần, thái độ xây dựng tập thể.

+ Hồ sơ cá nhân.

6.2. Động viên tinh thần, vật chất: Chăm lo đời sống chế độ chính sách cho CBGV, NV.

- Ban lãnh đạo từ nhà trường đến các tổ chuyên môn chỉ đạo sát sao, hướng dẫn và giúp đỡ chu đáo cho mỗi thành viên trong tổ chức của mình để họ hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng của cá nhân, khích lệ hoặc uốn nắn, sửa chữa để các thành viên trong hội đồng ngày một tiến bộ đưa phong trào của nhà trường đi lên.

Ban lãnh đạo nhà trường, công đoàn nắm bắt và thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ, chính sách cho CB, GV. Động viên thăm hỏi kịp thời những khó khăn khi CB, GV, NV không may gặp phải để mọi người yên tâm, phấn khởi trong công tác.

Phối hợp với hội CMHS chăm lo, động viên tinh thần, vật chất cho GV, HS: Động viên trong dịp lễ tết, thăm hỏi lúc gặp ốm đau, vận hạn. Khen thưởng động viên GV, HS đi thi cấp huyện, cấp tỉnh; đạt giải trong các hội thi; động viên học sinh đạt danh hiệu HSG, HSTT trong năm học.

6.3. Công tác thi đua - khen thưởng.

- Hiệu trưởng thành lập hội đồng thi đua khen thưởng theo quy định.

- Hội đồng thi đua xây dựng kế hoạch thi đua, tiêu chí thi đua ngay từ đầu năm, thông qua hội đồng nhà trường, góp ý điều chỉnh.

Trong bản tiêu chí thi đua, quy định rõ từng tiêu chí với mức điểm cụ thể. Bên cạnh đó còn dự thảo rõ số điểm thưởng và tiền thưởng(do Hội CMHS hỗ trợ) để khích lệ phong trào thi đua.

Mọi cá nhân đều đăng kí thi đua và chỉ tiêu hoạt động cụ thể.

- Căn cứ từ đăng kí thi đua, từ kết quả công tác, cuối học kỳ 1, cuối năm học các cá nhân tự đánh giá thi đua gửi về tổ - nhà trường bình xét.

Mục tiêu của công tác thi đua: công bằng, công khai, minh bạch, nhằm thúc đẩy phong trào thi đua của nhà trường.

V. THỜI GIAN, KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2016 - 2017

1. Thực hiện Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016 - 2017 của Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên. Đối với Giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: 08/8/2016;
- Ngày bắt đầu thực hiện chương trình: 22/8/2016;
- Học kì I: Bắt đầu từ 22/8/2016 đến 29/12/2016 gồm 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác;
- Kết thúc học kì I (hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập: 29/12/2016.
- Nghỉ giữa hai học kì: ngày 30/12/2016;
- Học kì II bắt đầu từ 03/01/2017 đến ngày 19/5/2017: 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ Tết Nguyên Đán và các hoạt động GD khác;
- Kiểm tra định kì cuối năm đối với lớp 5: ngày 15/5/2017;
- Kết thúc học kì II (hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập) trước ngày 25/5/2017;
- Kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2017;
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 10/6/2017.

VI. CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2016-2017

* Nguồn nhân lực.

. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền các Ban Ngành đoàn thể, tổ chức xã hội, hội khuyến học, cha mẹ học sinh, cán bộ giáo viên, học sinh tích cực hưởng ứng quyết tâm cùng nhà trường thực hiện thành công nhiệm vụ năm học.

* Nguồn tài lực.

Huy động thu hút được các nguồn lực của Đảng, chính quyền, các nhà hảo tâm, các dòng họ, hội khuyến học, thôn xóm, hội cha mẹ học sinh ...hỗ trợ kinh phí nhằm tăng cường CSVC nhà trường và động viên cán bộ GV, học sinh đạt thành tích trong năm học.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2016- 2017. Nhà trường yêu cầu các Tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng kế hoạch thật cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Phối hợp cùng thực hiện đạt hiệu quả.

1. Phân công nhiệm vụ cán bộ giáo viên.(có phụ lục kèm theo).
2. Chương trình công tác hàng tháng (có phụ lục kèm theo)

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CBGV

TT	Họ và tên cán bộ	Các nhiệm vụ được giao
1.	Vũ Thị Cường - HT	Phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động thống kê, kế hoạch tài vụ, tổng hợp, kiểm tra, tổ chức cán bộ.
2.	Lê Văn Trọng - PHT	Phụ trách chuyên môn, tin học, phổ cập, Thư viện - Thiết bị, công tác Đội, bán trú.
3.	Nguyễn Mạnh Tú	Phụ trách kế toán + Văn thư + HC, bán trú
4.	Vũ Thị Lanh	Tổ Phó tổ 1,2,3 Giảng dạy và CN lớp 1A
5.	Bùi Thị phượng	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 1B
6.	Phạm Thị Nga	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 1C
7.	Nguyễn Thị Thuận	Giảng dạy và Chủ nhiệm lớp 1D
8.	Vũ Thị Nhân	CTCĐ - Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2A
9.	Lê Thị Miên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2B
10	Phạm Thị Hằng	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2C
11	Vũ Thị Trang	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2D
12	Phạm Thị Huyền	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 3A
13	Vũ Thị Nga	Tổ trưởng tổ 1,2,3 Giảng dạy và CN lớp 3B
14	Đỗ Thị Lành	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 3C
15	Vũ Cao Cường	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 3D
16	Nguyễn Thị Huyền	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A
17	Nguyễn Thị Hoài	Tổ phó tổ 4,5 Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4B
18	Nguyễn Thị Hiên	TBTTND Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4C
19	Nghuyễn Văn Vinh	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A
20	Đỗ Thị Mến	Tổ trưởng 4,5 Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A
21	Phạm Thị Mây	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5B
22	Nguyễn Thị Dung	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5C
23	Phạm Thị Tốt	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5D
24	Vũ Thị Thu	Dạy ngoại ngữ các lớp 3,4,5
25	Lê Văn Chức	CB Y tế ; thủ quỹ; phụ trách lao động, văn phòng, bán trú.
26	Phạm Thị thêu	Dạy tin học khối lớp 2 ,3,4
27	Phạm Văn Quân	Dạy mỹ thuật các lớp

28	Nguyễn Thị Liên	Dạy Âm Nhạc các lớp
29	Trần Thị Thao	Dạy LSĐL 4,5 TC 1,2
30	Dương Thị Khuyến	Dạy TNXH.. lớp 1.2
31	Phạm Văn Long	Dạy TD 1, TC1..
32	Nguyễn Thị Thu Hoài	Ít Tiết
33	Vũ Thị Thúy	Dạy Thể dục 2,3,4,5
34	Vũ Thị Luật	Tổng phụ trách Đội dạy Ít tiết
35	Vũ Thị Ngọc	Phụ trách Thư viện – thiết bị

KẾT LUẬN

Năm học 2016 – 2017 năm học tiếp triển khai chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29 – NQ /TW ngày 04.11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị Quyết đại hội huyện Đảng bộ Bình Giang lần thứ XXVII , Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Bì lần thứ XXII . Trường tiểu học Cổ Bì quyết tâm phấn đấu giữ vững danh hiệu Tập thể LĐTT;Giữ vững chuẩn Quốc gia mức độ I; Kiểm định chất lượng cấp độ 3; PCGDTH mức độ 3; Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư 30/2014/TT- BGD&ĐT. Do vậy việc tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học là yêu cầu trách nhiệm của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường. Trên tinh thần phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong năm học qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã. Đặc biệt là sự chỉ đạo, quan tâm của phòng Giáo dục Đào tạo Bình Giang.Trường tiểu học Cổ Bì quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 – 2017, tiếp tục đưa sự nghiệp giáo dục của xã Cổ Bì, nói riêng sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bình Giang nói chung phát triển với nhiều thành công mới./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã Cổ Bì;
- Lưu NT.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Cường

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

8	<p>1. Tư tưởng chính trị Thi đua lập thành tích chào mừng” Cách mạng tháng tám và Quốc khánh 2/9’ “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”</p> <p>2. Chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - XD kế hoạch phát triển GD - Ôn tập, xét duyệt học sinh HTTT lớp học đợt 2 cho 1 hs chưa hoàn thành CTLH - Tổ chức ngày tựu trường 8 /8/2016 - Dự tập huấn về dạy học, trang trí trường lớp theo mô hìnhVNEN - Tham gia góp ý các dự thảo sửa đổi TT30 về đánh giá HS tiểu học. của Bộ GD&ĐT. - Dự hội nghị tổng kết năm học 2015- 2016 và triển khai nhiệm vụ năm học 2016- 2017 toàn ngành và dự hội nghị tại Sở GD&ĐT - Dự tập huấn dạy mỹ thuật theo pp Đàm Mạch... - Điều tra và điều tra bổ sung thông tin dân số độ tuổi từ 6-14 các hộ gia đình . - Đón đoàn KT công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm (15/8) - Phân công chuyên môn , xây dựng thời khóa biểu. - Triển khai thực hiện chương trình tuần 1,2.(Từ 22/8/2016) <p>3. Công tác khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họp Hội đồng trường - Triển khai quy chế hoạt động cơ quan - Kiểm tra CSVC của nhà trường chuẩn bị cho năm học mới. sách , đồ dùng ... - Chuẩn bị nội dung khai giảng năm học mới. - Hoàn thành các báo cáo 	<p>CBGVHS</p> <p>HĐKT</p> <p>CBGV QL,TTTCM CBGV</p> <p>CBQL</p> <p>GVMT</p> <p>CBGV LĐNT</p> <p>HĐT</p> <p>VT</p>
	<p>* Bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

9	<p>1. Tư tưởng chính trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đua lập thành tích chào mừng năm học mới - Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua” Xây dựng trường học thân thiện ,học sinh tích cực”; thực hiện tháng ATGT. <p>“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”</p> <p>2. Chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới. Phát động tháng ATGT. - Phát động hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng THPT-HSTC... - Tổ chức học tập nhiệm vụ năm học mới. - Dự đầy đủ các lớp tập huấn... - Phân công chuyên môn-ôn định thời khoá biểu. dự giwng GV khối 1,CĐ khối 4. - Kiểm tra CĐ: tuyển sinh lớp 1, dự giờ thăm lớp.Tự học, tự bồi dưỡng theo kế hoạch - Tự kiểm tra đánh giá hoàn thành hồ sơ, đề nghị huyện kiểm tra công tác PCGDTH- XMC - Thư viện: Kiểm tra, rà soát sách GV, HS, đồ dùng,vào phần mềm. <p>3. Công tác khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họp cha mẹ học sinh toàn trường toàn trường - Rà soát, bổ sung CSVC trang thiết bị dạy học. - Vệ sinh trường lớp sạch đẹp.Triển khai tuyên truyền dịch bệnh, cân đo cho HS toàn trường. Tuyên truyền triển khai đóng BHTT,BHYT - Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức. - Tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên – Đội thiếu niên. Tổ chức tết trung thu cho học sinh - Hoàn thành các báo cáo 	<p>CBGV-HS</p> <p>CBGV</p> <p>LĐ CBGV BGH-GV-</p> <p>CBGV</p> <p>LLKT</p> <p>CBTV</p> <p>CBYT</p> <p>Đ- ĐỘI</p>
<p>* Bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		

10	<p>1. Tư tưởng chính trị Chủ đề 15/10 Biết ơn và kính yêu Bác Hồ “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” Thi đua dạy tốt học tốt</p> <p>2. Chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón đoàn kiểm tra phổ cập GDTH năm 2016. - Tổng hợp thi đua đầu năm duyệt với Phòng GD.Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10 - Xây dựng kế hoạch tham dự các hội thi , các cuộc giao lưu GV,HS các cấp. - Tổ chức KT Giữa kì I - Duy trì các hoạt động chuyên môn,; Dạy theo sở trường...dạy theo đối tượng....Tổ chức chuyên đề cấp trường và tham dự các cấp. nâng cao chất lượng dạy và học các môn học. Chuyên đề khối1 - Thực hiện kiểm tra XLMCNV theo kế hoạch của hiệu trưởng - Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch <p>3. Công tác khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành ký duyệt các loại kế hoạch - Triển khai tuyên truyền dịch bệnh, kết hợp với TTYT và trạm y tế khám bệnh cho học sinh. Tổ chức lao động vệ sinh ... - Phê duyệt hệ thống kế hoạch của toàn trường. - Tham gia thi tuyển viên chức . - Thư viện: rà soát đồ dùng, sách cho GV, học sinh, - Hoàn thành các báo cáo. 	<p>CBGVHS</p> <p>NH-CD</p> <p>LD</p> <p>CBGV</p> <p>LLKT</p> <p>HT</p> <p>CBYT</p> <p>CBTV</p> <p>Văn thư</p>
	<p>* Bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Kết quả:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

11	<p>1. Tư tưởng chính trị Chủ đề 20/11 Mỗi thầy giáo, cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo. Thi đua dạy tốt - học tốt chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” - Sơ kết đợt thi đua thứ nhất phát động đợt thi đua thứ 2 Tổ chức kỷ niệm 20/11</p> <p>2. Chuyên môn - Tổ chức Hội giảng, hội thi giáo viên giỏi cấp trường - hội giảng chào mừng 20/11 - Tổ chức thi Tiếng Anh, Violympic Toán qua mạng Internet cấp trường - Tổ chức chuyên đề... - Thi viết chữ đẹp... - Giao lưu học sinh giỏi toàn diện các khối lớp - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch của hiệu trưởng kết hợp một số CĐ - Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch</p> <p>3. Công tác khác - Tuyên truyền dịch bệnh mùa đông, LĐVS trường lớp, tiếp tục bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học - Thư viện: duy trì hoạt động thư viện xanh, Tập trung cho thi trưng bày đồ dùng ... - Tiếp tục tham mưu tuyên truyền để thực hiện công tác tổ chức bán trú - Hoàn thành các báo cáo</p>	<p>CBGV HS</p> <p>BTĐ</p> <p>CBGV-HS</p> <p>GVTA-HS</p> <p>LLKT</p> <p>CBYT</p> <p>CBTVTB</p> <p>VT</p>
	<p>* Bổ sung:</p> <p>* Kết quả:</p>	

12	<p>1. Tư tưởng chính trị Chủ đề 22/12 Tự hào về truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam <i>Yêu đất nước Việt Nam, yêu chủ bộ</i> Thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng toàn dân “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”</p> <p>2. Chuyên Môn Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I - Tổ chức kỷ niệm 22/12, thi tiếng hát dân ca, giao lưu trò chơi dân gian... - Thi viết chữ đẹp cấp trường khối 2,3,4 - Tổ chức chuyên đề đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. - Duy trì nâng cao chất lượng các môn học ,đổi mới PP dạy và học - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch của hiệu trưởng kết hợp với KT chuyên đề. - Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch</p> <p>3. Công tác khác - Duy trì các nề nếp, GD sức khỏe., LĐVS... CSVC... - Dự đầy đủ các lớp tập huấn... - Thư viện: duy trì hoạt động thư viện xanh, Tập trung cho thi trưng bày đồ dùng ... - Quyết toán ngân sách năm 2016 lập dự toán ngân sách năm 2017 - Hoàn thành các báo cáo</p>	<p>CBGVHS</p> <p>GV,HS</p> <p>HS 2,3,4</p> <p>CBGV</p> <p>LLKT</p> <p>CBGV</p> <p>CBYT</p> <p>CBGV</p> <p>CBTV</p> <p>KT</p> <p>VT</p>
	<p>* Bổ sung: </p> <p>* Kết quả: </p>	

I	<p>1. Tư tưởng chính trị Chủ đề 3/2 Thi đua lập thành tích mừng Đảng , mừng xuân “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”</p> <p>2. Chuyên môn - Chỉ đạo thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"Điều tra lập danh sách tạo nguồn cho năm học 2017- 2018, chốt số trẻ sinh năm 2016 - Chỉ đạo sơ kết học kỳ I, thực hiện chương trình học kì 2. - Tham dự hội thi GVG cấp huyện GV khối 4+5, GV Tiếng Anh. - Tham dự thi Tiếng Anh; Violympic Toán qua mạng Internet cấp Huyện HS khối 3.4,5 - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch của hiệu trưởng - Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch</p> <p>3. Công tác khác - Duy trì các nề nếp, GD sức khỏe. Lao động vệ sinh trường lớp - Kiểm tra việc rèn chữ viết cho học sinh. - đầy đủ các lớp tập huấn.... - Hoàn thành các báo cáo</p>	<p>CBGV</p> <p>CBGV</p> <p>GV K4,5 CBGV,HS LLKT CBGV</p> <p>CBGV CBYT</p> <p>VT</p>
	<p>* Bổ sung: </p> <p>* Kết quả: </p>	

<p style="text-align: center;">3</p>	<p>1. Tư tưởng chính trị Chủ đề 8/3 và 26/3` Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn 26/3. “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”</p> <p>2. Chuyên môn - Tổ chức thi GV giỏi cấp trường - hội giảng chào mừng ngày 8/3 và 26/3. - Tham dự Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh khối 4+5 - Tham dự thi Tiếng Anh; Vilympic Toán qua mạng internet cấp tỉnh. (Khối 4) - Kỉ niệm ngày 8/3 và 26/3 - Kiểm tra định kì giữa học kì 2 - Bồi dưỡng và gửi sáng kiến về cấp huyện. - Sơ kết phong trào vở sạch chữ đẹp - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch của hiệu trưởng - Tự học tự bồi dưỡng theo kế hoạch</p> <p>3. Công tác khác - Duy trì các nề nếp, GD sức khoẻ; Lao động vệ sinh trường lớp. - Duy trì nề nếp thư viện - Tự kiểm tra thi đua. - Tiếp tục rà soát hồ sơ phổ cập. - Dự đầy đủ các lớp tập huấn.. - Hoàn thành các báo cáo</p>	<p>CBGVHS</p> <p>GV,HS</p> <p>CBGV,HS</p> <p>CBGV</p> <p>LLKT</p> <p>CBYT</p> <p>CBTV</p> <p>VT</p>
	<p>* Bổ sung: </p> <p>* Kết quả: </p>	

5	<p>1. tư tưởng chính trị Chủ đề 19/5 GD lòng biết ơn và kính yeey Bác Hồ Thực hiện năm điều Bác Hồ Dạy “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”</p> <p>2. Chuyên môn Kiểm tra định kì cuối năm, đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Tập trung hoàn thành chương trình, tổ chức kiểm tra định kì cuối năm. Nghiệm thu chất lượng cuối năm. - Đánh giá đúng và lưu trữ đầy đủ kết quả cả năm của học sinh. Tổ chức xét HS HTCT lớp học; CTTH - Nhận bàn giao chất lượng HS lớp 5 tuổi với Mầm non.</p> <p>3, Công tác khác - Tổ chức đánh giá GV, Hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp GVTH - Tổ chức đánh giá thi đua và đề nghị cấp trên xét danh hiệu thi đua cuối năm cho CBGV- nhà trường. - Tổ chức tổng kết năm học, lễ tri ân cho HS k5, bàn giao học sinh cho địa phương - Tuyên truyền kết quả giáo dục của nhà trường và bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương. - Kiểm kê CSVC, thu dọn trường lớp, xây dựng kế hoạch bảo vệ CSVC trong hè. - Hoàn thành hồ sơ; báo cáo cuối năm.</p>	<p>CBGV</p> <p>HĐXD</p> <p>CBGV</p> <p>HĐTD CBGV- HSĐTN</p> <p>BGH</p> <p>VT</p>
	<p>* Bổ sung: </p> <p>* Kết quả: </p>	

**PHỤ LỤC: NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN GDTH HUYỆN BÌNH GIANG
NĂM HỌC 2016- 2017**

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2015-2016	THỰC HIỆN 2015-2016	KẾ HOẠCH 2016-2017
1	Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%
2	Học sinh TH học 2b/ngày	100%	100%	100%
3	HS hoàn thành CTTH	100%	100%	100%
4	HS lớp 3,5 học T. Anh	100%	100%	100%
5	Số xã thị trấn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ II	100%	100%	
6	Số xã thị trấn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ III			100%
7	Học sinh ăn bán trú	7%	6.5%	15%
8	Học sinh học tin học	43,5%	45%	50%
9	Học sinh hoàn thành môn Toán , Tiếng Việt	99%	99,6%	99,6%
10	Học sinh khối 4,5 được GD bơi	100%	100%	100%
11	Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	94,4%	94,4%	100%
12	Tỉ lệ phòng học kiên cố hóa	99%	99,1%	100%
13	Thư viện			
	Chuẩn	100%	100%	100%
	Tiến tiến	38%	38,8%	50%
	Xuất sắc	10%	11,1%	17%
14	Giáo viên CBQL đạt chuẩn	100%	100%	100%
15	Giáo viên trên chuẩn	99,6%	99,5%	100%
16	CB quản lý trên chuẩn	100%	100%	100%
17	GV Tiếng Anh đạt chuẩn về NLNN	50%	44,4%	66,8%

